|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH**TRƯỜNG TH THẠNH MỸ TÂY** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 42 / KH-TMT |  *Bình Thạnh, ngày 25 tháng 09 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC LỚP 1**

**Năm học 2020 – 2021**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Công văn 3674/GDĐT-TH ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Công văn số 1183/GDĐT-TH ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh lớp 1 từ năm học 2020 – 2021 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-BDGD ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Trường Bồi dưỡng Giáo dục huyện Nhà Bè về thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn cấp tiểu học năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 814/GDĐT-TH ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Công văn số 815/GDĐT-TH ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2020 – 2021;

Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 – 2021 của Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Tây;

Tổ khối 1 xây dựng kế hoạch dạy học lớp 1 năm học 2020 – 2021 với những nội dung sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, THUẬN LỢI KHÓ KHĂN**

**1. Thống kê số liệu**

**1.1. Tổng số lớp 1:** 04 lớp

**1.2. Học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Tổng số | Ghi chú |
| - Học sinh | 174 |   |
| - Nữ | 86 |   |
| - Dân tộc | 3 |   |
| - Nữ dân tộc | 2 |   |
| - Học sinh khuyết tật | 00 |   |
| - Mới tuyển | 174 |   |

**1.3. Đội ngũ giáo viên dạy lớp 1**

- Tỉ lệ giáo viên/ lớp: 1,5 /lớp (Đủ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT )

Trong đó:

+ Giáo viên chủ nhiệm: 04

+ Giáo viên dạy giáo dục thể chất: 01

+ Giáo viên dạy tiếng Anh: 01

+ Giáo viên dạy Âm nhạc: 01

**2. Cơ sở vật chất nhà trường**

- Phòng học: 4 phòng/ 4 lớp. Trong đó phòng học kiên cố: 4 phòng.

- Bàn ghế HS: 87 bộ bàn ghế đúng tiêu chuẩn (Bàn 2 chỗ ngồi, ghế rời có lưng tựa)

- Bàn ghế giáo viên : 4 bộ

- Bảng chống lóa: 4 cái

- Đồ dùng dạy học: Có đủ bộ sách giáo khoa, thiết bị hỗ trợ giáo viên trong quá trình giảng dạy

**3. Đặc điểm tình hình**

**3.1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương cùng sự quan tâm sâu sát của Ban Giám hiệu nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên đã tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sử dụng sách giáo khoa lớp 1.

- Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo đáp ứng quy định của Điều lệ trường tiểu học

3.2. Khó khăn

- Một số phụ huynh học sinh có đời sống kinh tế khó khăn, bận mưu sinh ít quan tâm phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục con em tại gia đình.

- Bộ thực hành Toán – Tiếng Việt có giá cao nên nhiều phụ huynh chưa trang bị cho học sinh, gây ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học của lớp.

- Lực lượng giáo viên đa số đều lớn tuổi việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế.

**II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**1. Thời lượng giáo dục**

Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; dạy 10 buổi/ tuần (35 tiết/ tuần). Cụ thể như sau:

**\* Buổi sáng:** Bắt đầu từ lúc 7h30 và kết thúc lúc 10h30: tổ chức dạy 4 tiết; mỗi tiết bình quân 35 phút; thời gian còn lại dành cho tập thể dục buổi sáng, nghỉ giữa tiết, tập thể dục giữa giờ, giờ ra chơi.

**\* Buổi chiều:** Bắt đầu Từ lúc 13h30 và kết thúc lúc 16h30: tổ chức dạy 3 tiết; mỗi tiết bình quân 35 phút; thời gian còn lại dành cho nghỉ giữa tiết, giờ ra chơi; trong thời gian sau 03 tiết đến giờ ra về.

**2. Kế hoạch dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung giáo dục** | **Số tiết/năm học** | **Số tiết/tuần** | **Ghi chú** |
| ***1. Môn học bắt buộc*** |  |  |  |
| Tiếng Việt | 420 | 12 |  |
| Toán | 105 | 3 |  |
| Đạo đức | 35 | 1 |  |
| Tự nhiên và Xã hội  | 70 | 2 |  |
| Giáo dục thể chất  | 70 | 2 |  |
| Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) | 70 | 2 |  |
| ***2. Hoạt động giáo dục bắt buộc*** |  |  |  |
| Hoạt động trải nghiệm | 105 | 3 |  |
| ***3. Môn học tự chọn*** |  |  |  |
| Tiếng Anh tự chọn 3 tiết | 105 | 3 |  |
| ***4. Hoạt động khác*** |  |  |  |
| Giáo dục kỹ năng sống | 35 | 1 |  |
| Ôn luyện môn Toán, Tiếng Việt | 105 | 3 |  |
| Tổng số tiết/năm học  | ***1225*** |  |  |
| Số tiết trung bình/tuần  |  | ***35*** |  |

**2.3. Thời khóa biểu giảng dạy**

- Mỗi lớp có 01 thời khóa biểu riêng được xây dựng với 07 tiết/ ngày được sắp xếp khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục.

**3. Nội dung dạy học**

**3.1. Dạy Môn học bắt buộc, Hoạt động giáo dục bắt buộc:**

Thực hiện dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***3.1.1. Môn Tiếng Việt***

**\* Nội dung**

- **Phần 1: Học âm chữ (12 tiết/tuần)**

+ Bài học âm chữ mới: 4 bài, mỗi bài 2 tiết (từ tiết 1-8)

+ Bài thực hành: 1 tiết (tiết 9); dạng bài thực hành không xuất hiện trong sách giáo khoa mà được cài đặt trong vở bài tập của học sinh.

+ Bài ôn tập: 2 tiết (tiết 10, 11)

+ Bài kể chuyện: 1 tiết (tiết 12)

**- Phần 2: Học vần (12 tiết/tuần; 11 tuần ở HKI, 2 tuần ở HKII)**

+ Bài học âm chữ mới: 4 bài, mỗi bài 2 tiết (từ tiết 1-8)

+ Bài thực hành: 1 tiết (tiết 9); dạng bài thực hành không xuất hiện trong sách giáo khoa mà được cài đặt trong vở bài tập của học sinh.

+ Bài ôn tập: 2 tiết (tiết 10, 11)

+ Bài kể chuyện: 1 tiết (tiết 12)

**- Phần 3: Luyện tập tổng hợp (12 tiết/tuần; 14 tuần ở HKII, từ tuần 21 đến tuần 34)**

+ Bài học: 2 bài mỗi bài 4 tiết (văn bản truyện, miêu tả hoặc văn bản thông tin); 1 bài 2 tiết (văn bản thơ)

+ Bài thực hành: 1 tiết; dạng bài thực hành không xuất hiện trong sách giáo khoa mà được cài đặt trong vở bài tập của học sinh.

+ Bài kể chuyện: 1 tiết

**\* Giải pháp:**

- Từng giáo viên nghiên cứu và thực hiện Chương trình môn Ngữ văn 2018 (phần Tiếng Việt tiểu học) và các văn bản chỉ đạo, bám sát chương trình để dạy đại trà sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 mới có hiệu quả.

- Khuyến khích giáo viên điều chỉnh, thay mới một số ngữ liệu không phù hợp trong sách giáo khoa (nếu có); nếu lựa chọn sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa thì phải đảm bảo ngữ liệu có nguồn gốc rõ ràng, mang tính giáo dục cao, phù hợp với mục tiêu và nội dung giảng dạy; sử dụng ngữ liệu mới trong các tiết thực hành, các bài tập mở rộng; đặc biệt là trong việc ra đề kiểm tra định kì cuối kì I và cuối năm.

- Khuyến khích giáo viên sáng tạo trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; linh hoạt sử dụng thiết bị, phương tiện dạy học truyền thống kết hợp với hiện đại; chú trọng dạy học phân hóa đối tượng, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, năng động, tránh bám sát sách giáo khoa và sách giáo viên một cách máy móc dẫn đến gò bó, khô cứng trong giờ dạy các phân môn Tiếng Việt.

- Chú trọng đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động đọc sách, khuyến khích học sinh dành thời gian đọc sách, hướng tới hình thành và phát triển văn hóa đọc cho các em.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để giáo viên hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, nâng cao hiệu quả dạy và học Tiếng Việt trong nhà trường.

***3.1.2. Môn Toán***

***\** Nội dung**

- Dạy 3 tiết/tuần (cân đối giữa học và vận dụng kiến thức cho học sinh).

 + Tiết 1: Hình thành kiến thức mới: học sinh được khám phá, thực hành, tìm tòi để tìm ra kiến thức mới.

+ Tiết 2: Luyện tập

- Có tích hợp giới thiệu các địa danh nhằm mở rộng hiểu biết của học sinh về đất nước.

**\* Giải pháp**

- Giáo viên hướng dẫn học sinh học từ trực quan - tư duy trừu tượng - thực tiễn

- Giáo viên cần tạo điều kiện cho học sinh trình bày để học sinh phát triển năng lực giao tiếp, ngôn ngữ; không áp đặt học sinh, không bác bỏ suy nghĩ của học sinh; học sinh được cầm, được nói theo suy nghĩ các em.

- Giáo viên phải nắm chắc phân phối chương trình môn Toán lớp 1 của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các yêu cầu cần đạt; tập trung vào 3 mạch kiến thức đối với lớp 1 (số tự nhiên, hình phẳng và hình khối trong thực tiễn, đo độ dài và thời gian); kết hợp kế hoạch tổ chức các hoạt động thực hành và trải nghiệm về Toán.

- Trong quá trình dạy học môn Toán lớp 1, giáo viên cần chú ý vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học, kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với các hoạt động thực tiễn, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn; chú ý định hướng phát triển cho học sinh các năng lực chung và năng lực đặc thù khác như năng lực tính toán, năng lực ngôn ngữ, năng lực tin học, …

***3.1.3. Môn Đạo đức***

**\* Nội dung**

- Môn học được giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp học sinh hình thành và phát triển ý thức của người công dân phù hợp với chuẩn mực đạo đức và qui định của phẩm chất.

- Đảm bảo mục tiêu môn Đạo đức cấp tiểu học và yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực đặc thù môn học*.*

- Nội dung chương trình môn Đạo đức lớp 1 tập trung hướng đến mục tiêu hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và các năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

**\* Giải pháp**

- Giáo viên nghiên cứu và nắm vững chương trình môn Đạo đức 1 và cấu trúc từng bài học trong sách giáo khoa để lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp; chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để học sinh khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lí tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm; kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học*:* giải quyết vấn đề; thảo luận nhóm; đóng vai; dự án;... kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại; phối hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội.

- Giáo viên không truyền thụ, cung cấp kiến thức có sẵn cho học sinh mà là tổ chức xây dựng các hoạt động, tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS có liên quan đến nội dung bài học; hướng dẫn để học sinh trong vai trò là chủ thể của hoạt động học, được nghĩ nhiều hơn, làm nhiều hơn và thảo luận nhiều hơn thông qua các hoạt động phù hợp, vừa sức, trải nghiệm, tự phát hiện các đặc điểm, dấu hiệu, biểu hiện, vai trò, giá trị, ý nghĩa,… của những chuẩn mực hành vi phù hợp; kích thích hứng thú tìm tòi, khám phá, giải quyết vấn đề và cá tính sáng tạo trong ứng dụng kiến thức, liên hệ thực tế bản thân nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi cá nhân một cách hiệu quả; qua đó hình thành kiến thức, kĩ năng cần lĩnh hội trong bài học, thực sự là quá trình chuyển hoá các giá trị đạo đức và kĩ năng sống thành ý thức và hành vi công dân trong mỗi học sinh.

- Giáo viên nghiên cứu sâu sách giáo viên và vở bài tập Đạo đức để định hướng cách thức tổ chức quá trình dạy học, mở rộng bài học, xây dựng hoạt cảnh, tình huống dạy học hình thành và phát triển năng lực cho học sinh.

- Giáo viên chú trọng phát huy tối đa vai trò của kênh hình, hình ảnh hoá nội dung dạy học; đảm bảo thể hiện chính xác, sinh động, gần gũi và hợp lí những tình huống dạy học cũng như những nội dung giáo dục; xây dựng những tình huống phức hợp và đặt những câu hỏi mở; hướng dẫn học sinh phải xem hình, liên kết các hình, hình dung được câu chuyện và vận dụng phân tích để có thể đưa ra câu trả lời đầy đủ, tạo điều kiện để học sinh nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện, sâu sắc và sáng tạo hơn.

- Về kiểm tra, đánh giá: đánh giá mức độ đạt được của học sinh về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, ghi nhận và coi trọng sự tiến bộ của mỗi học sinh tại thời điểm nhất định. Kết quả đánh giá sau mỗi học kì và cả năm học đối với mỗi học sinh là kết quả tổng hợp đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***3.1.4. Môn Tự nhiên xã hội***

**\* Nội dung:**

- Góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đáp ứng các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của môn học, đặc biệt là năng lực tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.

- Chú trọng quá trình gắn kiến thức, kĩ năng khoa học của môn học vào thực tiễn. Tiếp cận quan điểm dạy học tích hợp, giáo viên cần thiết kế hoạt động nhằm tạo điều kiện thuận lợi để học sinh có nhiều cơ hội hơn trong việc vận dụng, gắn kết kiến thức bài học với thực tiễn, nâng cao năng lực giải quyết vấn đề.

- Đảm bảo tính thực tiễn và xoay quanh các mối quan hệ gần gũi, thân quen với học sinh; chú trọng đến những yếu tố đặc trưng tiêu biểu của từng địa phương, vùng miền.

- Chú trọng tính mở, giáo viên có thể cập nhật, bổ sung nội dung dạy học hoặc sử dụng các phương tiện dạy học phù hợp với thực tiễn, tận dụng các điều kiện thuận lợi, phù hợp của nhà trường, lớp học.

- Mỗi bài học định hướng chung được dạy trong hai tiết, tuy nhiên, không quy định rõ ràng, phân chia từng tiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên linh hoạt tiến độ thực hiện bài học theo năng lực học sinh và điều kiện cụ thể của học sinh.

\* **Giải pháp**

- Giáo viên tổ chức cho học sinh được quan sát, được tương tác, được trải nghiệm. Lựa chọn và phối hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau theo hướng linh hoạt, phù hợp, sáng tạo.

- Tùy từng phần và nội dung của bài học, khi được trình bày với những mục đích khác nhau, giáo viên có thể khai thác và lựa chọn sử dụng những phương pháp dạy học đặc trưng khác nhau.

- Để bồi dưỡng phẩm chất cho học sinh thông qua dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1, giáo viên có thể khai thác nội dung các bài học phù hợp.

- Để hình thành và phát triển các nhóm năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, giáo viên có thể khai thác và tăng cường sử dụng những nhóm phương pháp dạy học có nhiều tiềm năng. Giáo viên cần tổ chức các hoạt động phù hợp để phát triển năng lực khoa học và năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người, xã hội trong môn học.

- Chủ đề: Thực vật và động vật (Bài 16: Cây xung quanh em – Vận dụng phương pháp Bàn tay nặn bột)

- Bên cạnh hình thức tổ chức dạy học trên lớp còn có các hình thức tổ chức dạy học khác: dạy học ngoài hiện trường, tham quan ...

***\* Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội 1***

- Một số đặc trưng của đánh giá phẩm chất, năng lực trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1:

+Quan tâm đánh giá phẩm chất của học sinh, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích học sinh thể hiện cá tính và năng lực bản thân.

+ Đa dạng hoá các hình thức và công cụ đánh giá học sinh: đánh giá qua lời nói, trả lời câu hỏi; đánh giá qua phiếu bài tập, bài tự luận, trắc nghiệm …; đánh giá các sản phẩm quan sát, thực hành của nhóm, cá nhân; đánh giá qua việc học sinh quan sát, tham gia các hoạt động; đánh giá qua sự phản hồi của các lực lượng giáo dục …

+ Kết hợp đánh giá quá trình làm việc cá nhân với đánh giá sự hợp tác và làm việc nhóm, tập thể của học sinh; không chỉ quan tâm đến kết quả của hoạt động mà còn chú trọng đến quá trình tạo ra sản phẩm của hoạt động, coi trọng ý tưởng sáng tạo, tinh thần làm việc để tạo ra sản phẩm trong quá trình học tập; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì sau từng chủ đề nhằm điều chỉnh quá trình dạy học; trọng tâm đánh giá môn học nhấn mạnh đến đánh giá năng lực của người học; khuyến khích tự đánh giá và đánh giá chéo của cá nhân và các nhóm học sinh ở những thời điểm khác nhau trong quá trình dạy học; đặc biệt là đánh giá cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên, xã hội và cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

- Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội 1 (căn cứ vào những biểu hiện cụ thể, giáo viên có thể thiết kế các câu hỏi, các bài tập để đánh giá năng lực của học sinh):

*Đánh giá các nhóm năng lực chung:*

+ Năng lực tự chủ và tự học: được đánh giá chủ yếu thông qua việc quan sát hành động, những việc làm của HS trong quá trình học tập.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: đánh giá thông qua quan sát hoạt động học tập nhóm của người học, khả năng phân công và phối hợp giữa các học sinh để hoàn thành nhiệm vụ học tập của môn Tự nhiên và Xã hội được tổ chức ở trong và ngoài lớp học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đánh giá thông qua việc học sinh đề xuất và đưa ra các phương án trả lời cho các câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học môn Tự nhiên và Xã hội để giải quyết các vấn đề thường gặp trong cuộc sống hằng ngày.

*Đánh giá năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội*

+ Năng lực nhận thức khoa học: có thể đánh giá thông qua việc yêu cầu học sinh nêu, mô tả, trình bày được một số sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh; so sánh, lựa chọn và phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.

+ Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: có thể đánh giá thông qua việc HS đặt được câu hỏi, nêu thắc mắc về một số sự vật, hiện tượng; quan sát và tiến hành được các thao tác thực hành để nhận xét về đặc điểm của các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng trong tự nhiên và xã hội.

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: có thể đánh giá thông qua việc học sinh giải thích, phân tích một số tình huống có liên quan đến bài học; nhận xét, đánh giá cách ứng xử của mọi người xung quanh; nêu và thực hiện được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện.

***3.1.5. Môn Hoạt động trải nghiệm***

**\* Nội dung**

  - Chương trình Hoạt động trải nghiệm quy định ba mạch nội dung đối với lớp 1: Hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên.

 - Chương trình giáo dục phổ thông 2018 quy định nội dung giáo dục của địa phương được tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm bao gồm: những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp...

 - Nội dung các chủ đề có tính giao thoa, gần gũi, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh tiểu học.

 **\* Giải pháp**

- Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 - 2021.

- Thực hiện theo Công văn số 3446/GDĐT-TH ngày 26/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 - 2021 theo bộ sách được trường lựa chọn

 - Trong mỗi hoạt động, giáo viên không nên ôm đồm nhiều phương pháp, chọn một phương pháp chủ yếu để thực hiện.

 - Phần đánh giá nên cho học sinh sử dụng bộ thẻ cảm xúc có sẵn để mỗi học sinh được tham gia đánh giá các bạn trong lớp.

***2.1.6. Môn Âm nhạc***

**\* Nội dung**

- Thực hiện theo chương trình sách giáo khoa lớp 1 do trường đã chọn từ năm học 2020 - 2021 và định hướng theo nội dung, yêu cầu đã được tập huấn dành cho đối tượng giáo viên dạy nhiều môn.

- Giúp học sinh bước đầu làm quen với kiến thức âm nhạc phổ thông, sự đa dạng của thế giới âm nhạc và các giá trị âm nhạc truyền thống; hình thành một số kỹ năng âm nhạc ban đầu; nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu âm nhạc, hứng thú tham gia các hoạt động âm nhạc phù hợp với lứa tuổi; góp phần hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu và các năng lực chung.

**\* Giải pháp**

**-** Giáo viên tiếp tục nghiên cứu, bồi dưỡng phương pháp dạy học môn âm nhạc

- Hạn chế số lượng trống trong 1 nhóm hoặc khi thực hành cả lớp (thay thế bằng chuông hay bộ gõ cơ thể)

- Khi kể chuyện, giáo viên cần đưa các yếu tố văn hóa vào để học sinh được mở rộng kiến thức.

***3.1.7. Môn Mĩ thuật***

**\* Nội dung**

- Thực hiện theo chương trình sách giáo khoa lớp 1 do trường đã chọn từ năm học 2020 - 2021 và định hướng theo nội dung, yêu cầu đã được tập huấn dành cho đối tượng giáo viên dạy nhiều môn.

 **-** Giúp học sinh bước đầu hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung quanh, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật, hình thành năng lực tự chủ và tự học; góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Nhóm các chủ đề tự nhiên: chủ đề 3, 4, 5, 8

- Nhóm các chủ đề xã hội: chủ đề 1, 2, 6, 7

(Vị trí chủ đề 1, 8 giữ nguyên khi dạy, các chủ đề còn lại có thể thay đổi vị trí).

- Dựa trên khung phân phối chương trình cấp tiểu học:

+ Mĩ thuật tạo hình (60%)

+ Thủ công (30%)

+ Ôn tập, kiểm tra (10%).

**\* Giải pháp**

- Khuyến khích giáo viên chú trọng việc tổ chức các hoạt động dạy học Mĩ thuật đa dạng, chú trọng dạy học phân hóa đối tượng, hướng đến việc tạo hứng thú học tập cho học sinh thông qua các hình thức tổ chức hoạt động dạy học, không sử dụng giờ học Mĩ thuật của học sinh để giảng dạy các môn khác; sử dụng các sản phẩm Mĩ thuật của học sinh để trang trí lớp học, hành lang trường học hoặc làm đồ dùng dạy học cho các môn học khác nếu có chất lượng và nội dung phù hợp.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì môn Mĩ thuật lớp 1 theo quy định.

***3.1.8. Môn Giáo dục thể chất***

**\* Nội dung**

- Thực hiện theo chương trình sách giáo khoa lớp 1 do trường đã chọn từ năm học 2020 - 2021 và định hướng theo nội dung, yêu cầu đã được tập huấn dành cho giáo viên Thể dục.

- Giáo dục thể chất giúp học sinh có kỹ năng vận động đúng, hình thành thói quen tập luyện, biết giữ vệ sinh thân thể và chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường để phát triển thể chất phù hợp với độ tuổi; bước đầu hình thành nếp sống lành mạnh, hòa đồng với mọi người; hình thành năng lực tự học và cách tổ chức một số hoạt động đơn giản.

- Các năng lực được hình thành ở môn học gồm:

+ Năng lực chăm sóc sức khỏe;

+ Năng lực vận động cơ bản;

+ Năng lực hoạt động thể dục thể thao.

**\* Giải pháp**

- Giáo viên dạy thể dục tiếp tục nghiên cứu, bồi dưỡng về chương trình, vận dụng phương pháp dạy học tích cực để phát triển năng lực cho học sinh.

**3.2. Dạy các môn tự chọn (***Môn Tiếng Anh)*

- Tiết 1 và 2 dạy theo sách giáo khoa Family and Friends.

**-** Tiết 3 học với giáo viên bản ngữ.

 **3.3. Dạy các tiết bổ sung**

Ngoài việc thực hiện dạy chương trình chính khoá lớp 1 sẽ dạy thêm một số tiết bổ sung để củng cố kiến thức, kĩ năng, thực hành kiến thức đã học môn Toán và môn Tiếng Việt.

**3.4. Lồng ghép các nội dung giáo dục**

***3.4.1. Dạy học lồng ghép nội dung giáo dục địa phương***

- Nội dung giáo dục của địa phương gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lý, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị, xã hội, môi trường, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa của nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng văn hóa, kinh tế - xã hội của Thành phố ngày càng phát triển; tài liệu giáo dục địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh chính thức tổ chức dạy học bắt đầu từ lớp 1 năm học 2020 - 2021 trong các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố.

- Nội dung giáo dục địa phương bảo đảm cụ thể hóa được mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo yêu cầu cần đạt, được tích hợp trong hoạt động trải nghiệm và trong dạy học các môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Toán, Nghệ thuật ,…) ở lớp 1, góp phần giáo dục các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh; bảo đảm thiết thực, phù hợp trình độ của học sinh, làm cơ sở đánh giá kết quả giáo dục học sinh.

- Nội dung giáo dục địa phương lớp 1 của Thành phố Hồ Chí Minh được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện của các trường; phù hợp với khả năng của giáo viên, với các nhóm đối tượng học sinh khác nhau và thực tiễn dạy học ở nhà trường. Giáo viên sử dụng tư liệu chính xác, phù hợp; vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng tích hợp, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; giúp học sinh có thêm cơ hội trải nghiệm và có thể vận dụng kiến thức đã học giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong học tập và đời sống, phù hợp với lứa tuổi.

- Giáo viên linh hoạt sử dụng nội dung trong tài liệu để lồng ghép và tích hợp với hoạt động trải nghiệm (Sinh hoạt chào cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động giáo dục và ngoại khóa); có thể chủ động phân bố nội dung 1 tiết/ tuần theo các mạch hoạt động của từng chủ đề.

***3.4.2.******Dạy học các nội dung về Bác Hồ, Văn hóa giao thông***

- Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạoyêu cầu triển khai giảng dạy các giáo trình, tài liệu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình chính khóa; sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh”lồng ghép trong giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.

- Tiếp tục sử dụng các tài liệu giáo dục an toàngiao thông dành cho học sinh tiểu học để thực hiện việc giáo dục an toàn giao thông cho học sinh trong trường tiểu học.

- Các nội dung trên được vận dụng lồng ghép trong các môn học và các hoạt động giáo dục.

***3.4.3. Dạy học lồng ghép nội dung quốc phòng và an ninh***

- Nội dung dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học.

- Giáo viên cần lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh một cách truyền cảm, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, tự nhiên, hợp lý, phù hợp với đặc điểm và trình độ của học sinh; chú trọng kết hợp các hình ảnh minh họa; tổ chức cho học sinh tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, ... , nghe nhân chứng lịch sử kể chuyện và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, chơi các trò chơi dân gian.

***3.4.4.******Dạy học lồng ghép nội dung giáo dục môi trường***

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19/10/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”, các trường học đưa nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào trong các bài giảng, sinh hoạt chuyên đề, ngoại khóa.

- Lồng ghép giáo dục về bảo vệ môi trường trong các bài học và các hoạt động thực tiễn để dần tạo thói quen và có ý thức cho học sinh.

**III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC**

**1. Tham dự và thực hiện chuyên đề**

**1.1. Tham dự chuyên đề cấp huyện**

Giáo viên tham dự đầy đủ các chuyên đề do Phòng Giáo dục và Đào tạo và Trường Bồi dưỡng giáo dục tổ chức, gồm:

- Dạy học Tiếng Việt 1 Chương trình GDPT 2018 ( Dạy học âm , vần mới – Tiết 1, 2).

- Thao giảng Lớp 1 TA Tự chọn.

- Dạy học Toán 1 Chương trình GDPT 2018: Dạng bài cung cấp kiến thức mới + Dạng bài luyện tập (2 tiết).

- Dạy học Mỹ thuật 1 Chương trình GDPT 2018.

 - Dạy học đạo đức 1 Chương trình GDPT 2018.

- Dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1 Chương trình GDPT 2018.

- Dạy học Âm nhạc 1 Chương trình GDPT 2018.

 - Dạy Hoạt động trải nghiệm 1 Chương trình GDPT 2018.

 - Giáo dục thể chất lớp 1 Chương trình GDPT 2018.

**1.2. Thực hiện chuyên đề cấp trường**

- Tổ khối đăng ký thực hiện chuyên đề cấp trường, gồm:

+ Dạy học Tiếng Việt 1 Chương trình GDPT 2018( Dạy học âm, vần mới – Tiết 1, 2).

+ Dạy học Toán 1 Chương trình GDPT 2018: Dạng bài cung cấp kiến thức mới + Dạng bài luyện tập (2 tiết).

+ Dạy học Mỹ thuật 1 Chương trình GDPT 2018.

 + Dạy học đạo đức 1 Chương trình GDPT 2018.

+ Dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1 Chương trình GDPT 2018.

+ Dạy học Âm nhạc 1 Chương trình GDPT 2018.

 + Dạy Hoạt động trải nghiệm 1 Chương trình GDPT 2018.

**2. Sinh hoạt chuyên môn**

- Thực hiện theo Công văn số 1338/GDĐT-TH ngày 13/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Công văn 503/GDĐT-TH ngày 18/6/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè về hướng dẫn thực hiện nội dung sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học từ năm học 2020 - 2021.

- Thời gian sinh hoạt chuyên môn của khối: Thứ ba (bắt đầu từ 11 giờ) vào tuần 1 và tuần 3 của tháng. Ngoài ra, có thể phát sinh thêm các lần họp đột xuất (nếu có) theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, tháo gỡ những khó khăn và thống nhất những nội dung chính liên quan tới việc dạy học từng môn học, nhất là các môn học/ hoạt động giáo dục ở lớp 1: những điểm mới của sách; cấu trúc sách và cấu trúc bài học; tổ chức dạy học hiệu quả từng kiểu bài. Kế hoạch dạy học mỗi bài học cần xác định: mục tiêu, thiết bị, phương tiện dạy học; các hoạt động dạy học chủ yếu; mỗi hoạt động dạy học cần làm rõ: mục tiêu, thiết bị, phương tiện dạy học; nội dung dạy học, thời lượng dự kiến, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học và phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá. Thiết kế kế hoạch dạy học gọn, rõ, chú trọng vào những nội dung điều chỉnh so với hướng dẫn, tránh những nội dung trùng lặp qua các bài.

- Sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên (trừ việc đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên).

- Tạo cơ hội để mỗi giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

**3.** **Hoạt động giúp đỡ giáo viên**

- Tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động dự giờ trong tổ (có mời Ban Giám hiệu tham dự để giúp giáo viên nâng cao tay nghề giảng dạy; đồng thời mời giáo viên lớp trên tham dự để nắm bắt chương trình và những điểm mới, chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình ở các năm tiếp theo).

**4.** **Đánh giá học sinh**

- Giáo viên cần nắm rõ và triển khai Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành về quy định đánh giá học sinh tiểu học (có hiệu lực từ ngày 20/10/2020) đến tất cả phụ huynh học sinh.

- Giáo viên nâng cao nhận thức, trách nhiệm và vai trò tự giác, tích cực khi thực hiện đánh giá học sinh theo quy định.

**5.** **Dạy học và đánh giá học sinh khuyết tật**

- Giáo viên tiếp tục thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân tùy theo mức độ khuyết tật của học sinh. Nếu học sinh khuyết tật có khả năng học tập bình thường thì giáo viên phối hợp với phụ huynh đưa học sinh đi khám lại để xin ý kiến của bác sĩ chuyên khoa, sau đó đề xuất với Hiệu trưởng để có văn bản đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo đưa học sinh ra khỏi danh sách hoà nhập và không phải thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Việc đánh giá học sinh khuyết tật căn cứ theo Điều 8 của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành về quy định đánh giá học sinh tiểu học (có hiệu lực từ ngày 20/10/2020).

**6.** **Sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử**

- Giáo viên chuẩn bị giáo án, ghi chép nội dung sinh hoạt, hoạt động, thực hiện các hồ sơ sổ sách khác và lưu trữ trong máy tính, không phải in ra giấy.

- Đối với việc soạn và kiểm tra giáo án với mỗi tiết dạy, giáo viên cần chuẩn bị một tệp tin (file) riêng biệt, không sử dụng một file giáo án tổng hợp cho cả 35 tuần trong một năm học.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của tổ chuyên môn**

 - Xây dựng kế hoạch dạy học lớp 1; kế hoạch sinh hoạt chuyên môn khối 1.

- Triển khai đầy đủ, chính xác kế hoạch dạy học của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy theo đúng phân phối chương trình.

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ sổ sách của nhà trường theo đúng quy định.

- Bồi dưỡng, dự giờ thăm lớp các thành viên trong tổ khối để trao đổi kinh nghiệm, chuyên môn nhằm tạo hiệu quả tốt trong quá trình giảng dạy.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên trong tổ.

- Không để xảy ra tình trạng bỏ buổi, bỏ tiết; không được đổi buổi hoặc thay đổi thời gian, thời lượng dạy học đã quy định trong kế hoạch dạy học khi chưa có sự đồng ý của hiệu trưởng.

**2. Trách nhiệm của các thành viên trong khối**

-Thực hiện kế hoạch bài dạy theo đúng phân phối chương trình.

- Chuẩn bị chu đáo tất cả các tiết dạy, thực hiện nội dung các chuyên đề chuyên môn đã được tập huấn vào quá trình giảng dạy thực tế; không chỉ lo đầu tư các tiết có dự giờ, thăm lớp theo kế hoạch của nhà trường.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, bồi dưỡng để trao đổi kinh ngiệm nhằm tạo kết quả tốt trong quá trình giảng dạy.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành về quy định đánh giá học sinh tiểu học (có hiệu lực từ ngày 20/10/2020)

Trên đây là Kế hoạch dạy học lớp 1 năm học 2020-2021 của Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Tây. Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch dạy học có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT KẾ HOẠCH**…………………………...........................……………………………………………*Bình Thạnh, ngày 25 tháng 09 năm 2020***PHÓ HIỆU TRƯỞNG** **Hoàng thị Tươi** |  **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** **Bùi Thị Thanh Hà** |

**V. LỊCH TỪNG THÁNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công tác** | **Thực hiện** |
| **Tháng 9/2020** | **Trọng tâm: Đón học sinh vào lớp; khai giảng năm học mới; triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018** |
| - Phối hợp tổ chức Lễ đón học sinh lớp 1; Khai giảng năm học 2020 – 2021; Vui trung thu; Lễ hội truyền thống nhà trường; trao mũ bảo hiểm cho học sinh | - Tất cả giáo viên |
| - Giáo dục nền nếp, thói quen tốt cho học sinh | - Tất cả giáo viên |
| - Xây dựng kế hoạch dạy học lớp 1 | - Tất cả giáo viên |
| - Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn khối 1 | - Tất cả giáo viên |
| - Thu thập thông tin liên lạc của học sinh | - Tất cả giáo viên |
| - Thông báo thời khóa biểu cho phụ huynh | - Tất cả giáo viên |
| - Học bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 1: Thống nhất phân phối chương trình các môn học, hoạt động giáo dục; cấu trúc bài học từng môn học; xây dựng bài học minh họa (Dạy học Tiếng Việt 1 theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất) | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 2:  |  |
| **Tháng 10/2020** | **Trọng tâm: Thực hiện nhiệm vụ năm học** |
| - Giáo dục nền nếp, thói quen tốt cho học sinh | - Tất cả giáo viên |
| - Tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm trong khối | - Lớp 1.1 |
| - Học bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch | - Tất cả giáo viên |
| - Tham dự chuyên đề quận:  | - Tất cả giáo viên |
|  | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 1:  |   |
| - SHCM lần 2:  |  |
| **Tháng 11/2020** | **Trọng tâm: Hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam** |
| - Phối hợp tổ chức Lễ kỷ niệm; tích cực tham gia các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 | - Tất cả giáo viên, học sinh |
| - Giáo dục nền nếp, thói quen tốt cho học sinh | - Tất cả giáo viên |
| - Học bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch | - Tất cả giáo viên |
| - Ra đề kiểm tra định kì cuối học kì 1 | - Tất cả giáo viên |
| - Tham dự chuyên đề quận:  | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 1: Xây dựng ma trận đề kiểm tra cả năm theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT; xây dựng bài học minh họa (Dạy học Đạo đức 1 theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất) | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 2:) |  |
| **Tháng 12/2020** | **Trọng tâm: Kiểm tra định kì cuối HK1** |
| - Tích cực tham gia các hoạt động chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 | - Tất cả giáo viên, học sinh |
| - Tham gia coi, chấm kiểm tra định kì, báo cáo thống kê cuối học kì I. |  |
| - Giáo dục nền nếp, thói quen tốt cho học sinh | - Tất cả giáo viên |
| - Tiếp tục tực học bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 1: Thảo luận những bài dạy khó trong tháng 12, tháng 01 | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 2:  |  |
|  |  Tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi Chu văn An. | - Theo danh sách |
| **Tháng 01/2021** | **Trọng tâm: Sơ kết học kì 1** |  |
| - Tích cực tham gia các hoạt động chào mừng Ngày truyền thống học sinh sinh viên 09/01 | - Tất cả giáo viên, học sinh |
| - Hoàn tất hồ sơ sổ sách học kỳ I theo quy định | - Tất cả giáo viên |
| - Hoàn tất báo cáo sơ kết học kỳ I | - Tổ trưởng |
| - Họp phụ huynh học sinh cuối học kỳ 1 | - Tất cả giáo viên |
| - Tăng cường giáo dục nền nếp, thói quen tốt cho học sinh | - Tất cả giáo viên |
| - Tham gia Hội thi tự làm đồ dùng dạy học cấp trường | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 1: Rút kinh nghiệm đề kiểm tra, bài làm của học sinh qua kiểm tra định kì; xây dựng bài học minh họa (Dạy học Hoạt động trải nghiệm lồng ghép giáo dục địa phương) | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 2:  |  |
| **Tháng 02/2021** | **Trọng tâm: Thực hiện nhiệm vụ năm học** |
| - Phối hợp tổ chức Ngày Hội Mừng Đảng – Mừng Xuân | - Tất cả giáo viên |
| - Tự kiểm tra việc thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD. | - Tất cả giáo viên |
| - Tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm trong khối |  |
| - Tiếp tục tự học bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 1: Thảo luận những bài dạy khó trong tháng 02;  |  Phân công nghiên cứu: |
| - SHCM lần 2:  | - thực hiện: .............- Lớp:....... |
| **Tháng 3/2021** | **Trọng tâm: Thực hiện nhiệm vụ năm học** |
| - Tích cực tham gia các hoạt động chào mừng Ngày Quốc tế phụ nữ 8.3 | - Tất cả giáo viên, học sinh |
| - Phối hợp tổ chức cho học sinh tham gia tiết đọc sách toàn trường | - Tất cả giáo viên, học sinh |
| - Tự kiểm tra việc vận dụng các nội dung đã được chỉ đạo thông qua các buổi chuyên đề, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 1: Thảo luận những bài dạy khó tháng 03 |  Phân công nghiên cứu:................. |
| - SHCM lần 2:  | - thực hiện: .............- Lớp:....... |
| **Tháng 4/2021** | **Trọng tâm: Tham gia các hoạt động** |
| - Tích cực tham gia các hoạt động chào mừng Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước 30/4; Ngày Quốc tế Lao động 1/5 | - Tất cả giáo viên, học sinh |
| - Phối hợp tổ chức cho học sinh tham gia tiết đọc sách toàn trường | - Tất cả giáo viên, học sinh |
| - Hoàn tất việc học bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch | - Tất cả giáo viên |
| - Thực hiện ra đề kiểm tra theo ma trận | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 1: Thảo luận những bài dạy khó tháng 04, tháng 05 |  Phân công nghiên cứu:.......................... |
| - SHCM lần 2:  | - thực hiện: .............- Lớp:....... |
| **Tháng****5/2021** | **Trọng tâm: Kiểm tra cuối năm, đánh giá kết quả học tập** |
| - Tích cực tham gia các hoạt động mừng Ngày sinh của Bác Hồ 19/5. | - Tất cả giáo viên, học sinh |
| - Coi, chấm kiểm tra định kì cuối năm học | - Tất cả giáo viên |
| - Phối hợp tổ chức Ngày Hội “Giới thiệu Ngôi trường tiểu học của em”. | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 1: Rút kinh nghiệm đề kiểm tra, bài làm của học sinh qua kiểm tra định kì cuối năm. | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM lần 2: Báo cáo tổng kết năm học; lập danh sách đề nghị học sinh hoàn thành chương trình lớp học, được lên lớp, được khen thưởng, bàn giao chất lượng học sinh. | - Tất cả giáo viên |
| **Tháng 6/2021** | **Trọng tâm: Chuẩn bị tổng kết năm học** |
| - Họp phụ huynh học sinh cuối năm | - Tất cả giáo viên |
| - Phối hợp chuẩn bị Lễ tổng kết năm học | - Tất cả giáo viên |
| - Hoàn tất các loại hồ sơ sổ sách cuối năm | - Tất cả giáo viên |
| - SHCM: Xây dựng kế hoạch ôn tập kiểm tra lại trong hè (nếu có) | - Tất cả giáo viên |
| - Nhắc nhở học sinh tham gia sinh hoạt hè vui, khỏe, bổ ích, an toàn. | - Tất cả giáo viên |